

**TỜ TRÌNH**  
**Về phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương,**  
**ngân sách cấp tỉnh năm 2022**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022; Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2022, Quyết định số /QĐ-BTC ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022.

Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành quy định phân cấp ngân sách nhà nước tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022 - 2025; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Ban hành quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022;

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2021, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu chi ngân sách năm 2022 đã được Trung ương giao; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương, ngân sách cấp tỉnh năm 2022<sup>(1)</sup>, cụ thể như sau:

**PHẦN THỨ NHẤT**  
**PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU CHI**  
**NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022**

**A. Dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022**

**I. Dự toán Trung ương giao**

**1. Dự toán thu ngân sách địa phương**

- Dự toán thu NSNN trên địa bàn 2.787.000 triệu đồng, tăng 5% so dự toán trung ương giao năm 2021, nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất đất, xổ số kiến thiết thì **tăng 10% so dự toán năm 2021**, trong đó: Thu sản xuất kinh doanh trong nước (*thu nội địa*) 2.517.000 triệu đồng; thu hoạt động xuất nhập khẩu 270.000 triệu đồng. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn địa phương được hưởng (*thu cố định, điều tiết*) là 2.285.400 triệu đồng.

<sup>(1)</sup> Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Thông báo số 35/TB-TTHĐND ngày 05 tháng 11 năm 2021 về nội dung, thời gian tổ chức Kỳ họp thứ 2, Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, nhiệm kỳ 2021-2026, trong đó qui định: Ủy ban nhân dân tỉnh gửi Tờ trình dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất vào ngày 15 tháng 11 năm 2021, để kịp thời gian theo kế hoạch thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh; trên cơ sở số liệu dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2022 đã thảo luận, cập nhật từ Bộ Tài chính, Ủy ban nhân dân xây dựng phương án phân bổ trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Dự toán thu ngân sách Trung ương bổ sung cân đối ngân sách địa phương là 3.603.517 triệu đồng.

- Dự toán bổ sung mục tiêu từ ngân sách Trung ương 1.446.731 triệu đồng.

- Dự toán thu ngân sách địa phương 7.335.648 triệu đồng, trong đó thu cân đối ngân sách địa phương 5.888.917 triệu đồng.

**2. Dự toán chi ngân sách địa phương (bao gồm cả bội chi) 7.384.048 triệu đồng, gồm:**

2.1. Chi cân đối ngân sách địa phương (bao gồm cả bội chi) 5.937.317 triệu đồng, cụ thể:

a) Chi cân đối ngân sách địa phương 5.888.917 triệu đồng, cụ thể:

- Chi đầu tư phát triển 801.220 triệu đồng, bao gồm: Chi nguồn vốn trong nước 506.220 triệu đồng, bằng dự toán 2021; chi nguồn thu tiền sử dụng đất 235.000 triệu đồng bằng 78,3% so với dự toán năm 2021; chi nguồn thu xổ số kiến thiết 60.000 triệu đồng, bằng 66,7% so với dự toán năm 2021.

- Chi thường xuyên 4.968.919 triệu đồng, tăng 11,5% so dự toán năm 2021, trong đó: Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề 2.271.049 triệu đồng, tăng 15% so dự toán năm 2021; chi sự nghiệp khoa học và công nghệ 16.388 triệu đồng, bằng 99,7% so dự toán năm 2021; các lĩnh vực chi thường xuyên còn lại 2.681.482 triệu đồng, tăng 8,7% so dự toán 2021.

- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính 1.000 triệu đồng.

- Dự phòng ngân sách 117.778 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 2% trên tổng chi cân đối ngân sách.

b) Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương 48.400 triệu đồng.

2.2. Chi bổ sung mục tiêu nhiệm vụ cụ thể từ ngân sách Trung ương 1.446.731 triệu đồng.

## II. Dự toán địa phương giao

### 1. Dự toán thu ngân sách địa phương

- Dự toán thu NSNN trên địa bàn địa phương giao 3.600.000 triệu đồng, tăng 29,2% so dự toán trung ương giao năm 2022; tăng 3% so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao năm 2021, nếu loại trừ (thu tiền sử dụng đất đất, xổ số kiến thiết, thu viện trợ)<sup>(2)</sup> **tăng 10% so dự toán năm 2021**; trong đó: thu nội địa 3.330.000 triệu đồng, tăng so với dự toán Trung ương giao 32,3% (*tương ứng giao tăng thu 813.000 triệu đồng*<sup>(3)</sup>); thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 270.000 triệu đồng (*bằng trung ương giao*).

<sup>(2)</sup> Nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất đất, xổ số kiến thiết, thu viện trợ, dự toán năm 2021 còn lại 2.264,6 tỷ đồng, dự toán năm 2022 còn lại 2.492 tỷ đồng **tăng 10% so dự toán năm 2021**.

<sup>(3)</sup> Ngoài dự toán Trung ương giao, trong điều kiện ngân sách còn khó khăn, để có nguồn đầu tư cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị, phát triển KT-XH, địa phương phân đầu tăng thu từ các dự án khai thác quỹ đất và ghi thu tiền đền bù giải phóng mặt bằng các dự án nhà đầu tư tự nguyện ứng trước (theo Thông tư số 88/2019/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài chính và Văn bản số 11282/BTC-NSNN ngày 25 tháng 9 năm 2019 của Bộ Tài chính) so với dự toán trung ương giao 813.000 triệu đồng (phân bổ chi đầu tư các dự án, nhiệm vụ theo tiến độ nguồn thu thực tế);

- Dự toán thu ngân sách địa phương 8.148.648 triệu đồng, trong đó thu cân đối ngân sách địa phương 6.701.917 triệu đồng.

*(Số liệu chi tiết thu NSNN tại biểu số 01/TT, thu NSNN trên địa bàn huyện, thành phố tại biểu số 02/TT)*

## **2. Dự toán chi ngân sách địa phương giao (bao gồm cả bội chi) 8.197.048 triệu đồng, gồm:**

2.1. Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương (bao gồm cả bội chi) 6.750.317 triệu đồng.

a) Dự toán chi cân đối ngân sách địa phương 6.701.917 triệu đồng, tăng chi 813.000 triệu đồng<sup>(4)</sup> so dự toán Trung ương giao, trong đó bố trí:

- Chi đầu tư phát triển 808.020 triệu đồng, bao gồm: Chi nguồn vốn trong nước 506.220 triệu đồng, bằng dự toán 2021; chi nguồn thu tiền sử dụng đất 235.000 triệu đồng bằng 78,3% so dự toán năm 2021; chi nguồn thu XSKT 60.000 triệu đồng, bằng 66,7% so dự toán năm 2021; chi tăng cường hạ tầng khu Kinh tế Cửa khẩu Bờ Y (từ nguồn thu phí sử dụng hạ tầng) 6.800 triệu đồng, tăng 13,3% so dự toán năm 2021.

- Chi đầu tư các dự án, nhiệm vụ từ nguồn thu các dự án khai thác quỹ đất *(giao tăng so với dự toán trung ương giao)* 796.740 triệu đồng<sup>(5)</sup>, triển khai thực hiện theo tiến độ nguồn thu thực tế.

- Chi thường xuyên 4.959.919 triệu đồng, tăng 11,3% so dự toán năm 2021, trong đó: Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề 2.271.049 triệu đồng *(bằng dự toán trung ương giao)* và tăng 15% so dự toán năm 2021; chi sự nghiệp khoa học và công nghệ 16.388 triệu đồng *(bằng dự toán trung ương giao)* và bằng 99,7% so dự toán năm 2021; các lĩnh vực chi thường xuyên còn lại 2.672.482 triệu đồng, tăng 8,3% so dự toán năm 2021.

Chi thường xuyên khác *(trừ giáo dục, đào tạo, khoa học công nghệ)* mặc dù có tăng so dự toán năm 2021 là 8,3%, nhưng chỉ bằng 98% so mặt bằng chi năm 2021<sup>(6)</sup> *(giảm 55.627 triệu đồng)*; bên cạnh đó, định mức phân bổ ngân sách theo qui định tại Quyết định số 30/2021/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ giao địa phương tự cân đối kinh phí thực hiện một chính sách an sinh xã hội do trung ương ban hành<sup>(7)</sup> (17.945 triệu đồng). Ngoài ra ngân sách địa phương còn phải ưu tiên dành nguồn để thực hiện một số nhiệm vụ đặc thù, các đề

<sup>(4)</sup> Tương ứng với nguồn giao tăng thu từ các dự án khai thác quỹ đất và ghi thu tiền đền bù giải phóng mặt bằng các dự án nhà đầu tư tự nguyện ứng trước.

<sup>(5)</sup> Bao gồm: 70% tăng thu từ nguồn thu tiền thuê đất, bán tài sản trên đất tạo nguồn CCTL theo quy định 236.619 triệu đồng; Trích 10% thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất để đầu tư cho công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên theo Chi thị số 1474/CT-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ 72.873 Triệu đồng; Trích 2% Quỹ phát triển đất tỉnh từ nguồn thu tiền sử dụng đất giao tăng thu 8.539 Triệu đồng; chi đầu tư các dự án 478.709 triệu đồng. Trích 2% dự phòng 16.260 triệu đồng theo qui định và bố trí riêng tại mục 5 (dự phòng ngân sách)

<sup>(6)</sup> Mặt bằng chi 2021: **2.728.109 triệu đồng** (Gồm: Dự toán giao đầu năm 2021: 2.466.749 triệu đồng, cộng (+) bổ sung thêm kinh phí thực hiện cải cách tiền lương đến 1,49 triệu đồng/tháng phát sinh trong năm (110.043 triệu đồng) và các chính sách, chế độ do trung ương ban hành bổ sung mục tiêu trong năm 2021 (151.317 triệu đồng). Dự toán chi thường xuyên năm 2022 trung ương tính theo định mức đã bao gồm kinh phí thực hiện cải cách tiền lương đến 1,49 triệu đồng/tháng và các chính sách, chế độ do trung ương ban hành đến nay.

<sup>(7)</sup> Chính sách hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số; chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS

án, chính sách của địa phương ban hành (tổng số 38.663 triệu đồng), cụ thể: (1) Các đề án, chính sách Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành, nhu cầu kinh phí cần thiết phải bố trí dự toán năm 2022 là 29.663 triệu đồng. (2) Phí hạ tầng cửa khẩu trung ương tính vào thu cân đối NSDP nhưng nguồn này địa phương bố trí chi đầu tư lại khu hạ tầng cửa khẩu theo qui định, dẫn đến giảm chi thường xuyên tương ứng 6.800 triệu đồng. (3) Dành nguồn chi thường xuyên bố trí để chi trả lãi vay đầu tư 2.200 triệu đồng. Như vậy chi thường xuyên năm 2022 sẽ khó khăn, phải thực hiện giảm chi, cơ cấu, sắp xếp lại nhiệm vụ chi thường xuyên, hoạt động chuyên môn cho phù hợp với khả năng ngân sách và tình hình thực tế của địa phương.

- Chi trả nợ lãi vay 2.200 triệu đồng.
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính 1.000 triệu đồng.
- Dự phòng 134.038 triệu đồng<sup>(8)</sup>

b. Chi đầu tư từ nguồn bội chi ngân sách địa phương 48.400 triệu đồng.

2.2 Chi bổ sung mục tiêu nhiệm vụ cụ thể từ ngân sách Trung ương 1.446.731 triệu đồng

(Số liệu chi tiết dự toán chi ngân sách địa phương tại Biểu số 03/TT)

## **B. Phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương**

### **I. Dự toán thu, chi cân đối ngân sách địa phương.**

#### **1. Dự toán thu, chi cân đối ngân sách cấp huyện.**

1.1. Dự toán thu cân đối ngân sách huyện, thành phố 3.590.433 triệu đồng, bao gồm:

a) Dự toán thu NSNN trên địa bàn ngân sách huyện, thành phố được hưởng theo phân cấp 1.165.251 triệu đồng.

b) Bổ sung cân đối ngân sách huyện 2.425.182 triệu đồng

1.2. Dự toán chi cân đối ngân sách huyện, thành phố 3.590.433 triệu đồng, trong đó:

- Chi đầu tư phát triển 288.591 triệu đồng, trong đó: Chi xây dựng cơ bản nguồn vốn trong nước 81.791 triệu đồng, bằng dự toán 2021; chi nguồn thu tiền sử dụng đất 206.800 triệu đồng, tăng 21% so dự toán 2021.

- Chi thường xuyên 3.202.366 triệu đồng, trong đó: Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề 1.864.598 triệu đồng, tăng 22,5% so dự toán năm 2021 và chỉ tăng 12,3% so mặt bằng chi năm 2021<sup>(9)</sup>; chi sự nghiệp khoa học công nghệ 1.500 triệu đồng (bằng dự toán năm 2021); chi thường xuyên các lĩnh vực khác còn lại 1.336.268 triệu đồng, tăng 17,5% so dự toán năm 2021 và chỉ tăng 4,9% so mặt bằng chi năm 2021.

- Dự phòng 71.809 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 2% trên tổng chi cân đối ngân sách huyện năm 2022.

<sup>(8)</sup> Trong đó: 2% bổ sung dự phòng từ nguồn tăng thu các dự án khai thác quỹ đất (bao gồm tiền sử dụng đất và tiền cho thuê đất) so với trung ương giao là 16.260 triệu đồng, để đảm bảo tổng số dự phòng NSDP bằng 2% theo quy định của Luật NSNN.

<sup>(9)</sup> Gồm: Dự toán giao đầu năm 2021, cộng (+) bổ sung kinh phí thực hiện cải cách tiền lương đến 1,49 triệu đồng/tháng và các chính sách, chế độ do trung ương, địa phương ban hành bổ sung mục tiêu trong năm 2021.

- Chi đầu tư cơ sở hạ tầng, trụ sở làm việc mới (nếu có) theo đề án, phương án được cấp tỉnh phê duyệt từ nguồn giao tăng thu các dự án khai thác quỹ đất so với dự toán trung ương giao, điều tiết cho ngân sách cấp huyện và phân bổ theo tiến độ nguồn thu thực tế phát sinh nộp vào ngân sách nhà nước: 27.667 triệu đồng

*(Chi tiết dự toán thu chi cân đối ngân sách huyện, thành phố 2021 tại Biểu số 04/TT)*

## **2. Dự toán thu, chi cân đối ngân sách tỉnh**

Dự toán thu cân đối ngân sách địa phương 6.701.917 triệu đồng, sau khi trừ phần thu cân đối ngân sách huyện thành phố 3.590.433 triệu đồng nêu trên, dự toán thu cân đối ngân sách tỉnh còn lại 3.111.484 triệu đồng. Dự kiến phân bổ cho các nhiệm vụ chi như sau:

2.1. Bổ sung mục tiêu ngân sách huyện, thành phố thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể 185.908 triệu đồng, bao gồm:

a) Bổ sung nhiệm vụ đầu tư phát triển 170.119 triệu đồng, cụ thể: Đầu tư XD CB nguồn vốn trong nước 141.190 triệu đồng; chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết 9.710 triệu đồng; chi sự nghiệp quản lý đất đai từ nguồn 10% tiền sử dụng đất 19.219 triệu đồng<sup>(10)</sup>.

b) Bổ sung nhiệm vụ cụ thể vốn sự nghiệp 15.789 triệu đồng, bao gồm: Hỗ trợ diễn tập quân sự (thành phố Kon Tum, huyện Ngọc Hồi và huyện Kon Rẫy) 4.200 triệu đồng; hỗ trợ lập các qui hoạch chung đô thị, qui hoạch phân khu theo chủ trương của tỉnh 8.500 triệu đồng; Đề án công chiêng 1.989 triệu đồng; đề án phát triển và chế biến dược liệu 1.000 triệu đồng; kinh phí công tác xã hội cho đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy 100 triệu đồng.

Trong điều kiện nguồn lực của ngân sách cấp tỉnh hạn chế nên về cơ bản chỉ xử lý hỗ trợ các nhiệm vụ cấp thiết, nhu cầu còn lại các huyện, thành phố chủ động cơ cấu, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi thường xuyên trên tinh thần tiết kiệm, hợp lý, hiệu quả; mặt khác phải tăng cường các biện pháp tăng thu, huy động các nguồn xã hội hóa để có nguồn xử lý các nhiệm vụ chưa bố trí được dự toán đầu năm.

*(Số liệu chi tiết bổ sung mục tiêu nhiệm vụ cụ thể ngân sách huyện thành phố tại Biểu số 05/TT kèm theo)*

2.2 Chi cân đối ngân sách cấp tỉnh (chưa bao gồm bội chi ngân sách địa phương 48.400 triệu đồng): Sau khi loại trừ phần bổ sung mục tiêu ngân sách huyện nêu trên và bội chi ngân sách địa phương, còn lại 2.925.576 triệu đồng, bố trí cho các lĩnh vực chi như sau:

a) Chi đầu tư phát triển 357.529 triệu đồng, bao gồm: Chi đầu tư xây dựng cơ bản vốn trong nước 283.239 triệu đồng bằng 91,9% so dự toán 2021; chi từ nguồn thu sử dụng đất 17.200 triệu đồng (trong đó: bổ sung quỹ phát triển đất 4.700 triệu đồng, chi sự nghiệp quản lý đất đai từ nguồn 10% tiền sử dụng đất 12.500 triệu

<sup>(10)</sup> Trong đó: từ nguồn thu tiền sử dụng đất, thuê đất giao tăng thu so dự toán trung ương giao 8.219 triệu đồng

đồng<sup>(11)</sup>); chi từ nguồn thu XSKT 50.290 triệu đồng; chi hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Bờ Y (từ nguồn thu phí sử dụng hạ tầng) 6.800 triệu đồng.

b) Chi thường xuyên 1.741.764 triệu đồng, tăng 6,4% dự toán năm 2021, cụ thể theo các lĩnh vực sau:

- Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề 406.451 triệu đồng, tăng 5,3% dự toán 2021<sup>12</sup>; tăng do một số chính sách giáo dục trung ương ban hành cấp bổ sung có mục tiêu cho địa phương trong năm 2021, năm 2022 trung ương tính vào định mức phân bổ chi thường xuyên dẫn đến kinh phí tăng khoảng 19.004 triệu đồng; ngoài ra cơ cấu chi theo định mức phân bổ năm 2022 có tăng trưởng<sup>(13)</sup>. Chi thường xuyên sự nghiệp giáo dục đã cơ cấu, bố trí thực hiện một số đề án, chính sách Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành và một số nhiệm vụ cấp thiết khác (*như: Kinh phí dạy phụ đạo học sinh DTTS theo Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh DTTS; kinh phí thực hiện đề án đảm bảo cơ sở vật chất chương trình giáo dục phổ thông; đề án dạy ngoại ngữ; đề án bồi dưỡng giáo viên theo chương trình giáo dục phổ thông mới; tăng cường cơ sở vật chất, sửa chữa trường lớp phục vụ dạy và học*).

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ 14.888 triệu đồng, bằng 99,6 % dự toán 2021, bố trí bằng dự toán trung ương giao (*trừ nhiệm vụ chi ứng dụng khoa học công nghệ đã bổ sung về ngân sách huyện chi 1.500 triệu đồng*).

- Chi sự nghiệp môi trường 9.162 triệu đồng, tăng 61,9% so năm 2021, bố trí tăng thêm cho các nhiệm vụ: triển khai Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ trên địa bàn tỉnh Kon Tum 2.000 triệu đồng; Xây dựng và duy trì hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước tỉnh Kon Tum 925 triệu đồng; Điều tra, đánh giá tổng hợp tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1:50.000 đến 1:25.000 đối với nguồn nước nội tỉnh ở những vùng, khu vực nước dưới đất có tiềm năng lớn, là đối tượng khai thác chủ yếu để cấp nước cho sinh hoạt, các nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội, các đô thị, khu dân cư tập trung, các đảo, khu vực khan hiếm nước, thiếu nước sinh hoạt, xã đặc biệt khó khăn và khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ 1.075 triệu đồng.

- Các lĩnh vực chi thường xuyên khác 1.311.263 triệu đồng, tăng 6,6% so dự toán 2021, cụ thể:

+ Chi sự nghiệp kinh tế 195.727 triệu đồng, bằng 99,3% so dự toán năm 2021, trong đó tập trung bố trí một số nhiệm vụ trọng tâm: Kinh phí tiêm vắc xin phòng dịch lở mồm long móng huyện 30a và các huyện, thành phố thuộc Chương trình quốc gia hàng năm 5.410 triệu đồng<sup>(14)</sup>; kinh phí thực hiện Kế hoạch phòng chống dịch bệnh trên cạn và phòng chống dịch bệnh Thủy sản giai đoạn 2021-2030: 3.000 triệu đồng; Chi hoạt động QLBR và PCCC rừng trên địa bàn toàn

(11) Thực hiện chi theo số thu thực tế và phương án phân cấp được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt.

(12) Trong đó: dự toán chi thường xuyên sự nghiệp giao dục đã tính đủ theo cơ cấu 80% quỹ lương, 20% chi khác theo định mức qui định của Trung ương và HĐND tỉnh.

(13) Tỷ lệ chi khác ngoài lương là 20% theo cơ cấu tiền lương tối thiểu 1,49 triệu đồng/tháng, tỷ lệ giai đoạn cũ 2017-2021 là 18% theo cơ cấu tiền lương 1,21 triệu đồng/tháng

(14) Kinh phí mua vắc xin LMLM của huyện Kon Plong, Tu Mơ Rông bố trí từ Chương trình MTQG GN bền vững giai đoạn từ năm 2016-2020; năm 2021 Chương trình này đã kết thúc. Từ năm 2021 trở đi TƯ không bố trí kinh phí này, địa phương phải tự cân đối (theo VB số 8212/BTC-NSNN ngày 07 tháng 7 năm 2020 của Bộ Tài chính)

tính 5.899 triệu đồng; Các đề án Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt<sup>(15)</sup> 3.205 triệu đồng; Kinh phí quản lý vận hành, nạo vét kênh mương, sửa chữa thường xuyên các công trình thủy lợi, quản lý an toàn đập và cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước các công trình thủy lợi 28.533 triệu đồng; sửa chữa thường xuyên tỉnh lộ 25.098 triệu đồng (534 km); sự nghiệp lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất, đo đạc lập bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với công ty lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh 7.047 triệu đồng; Kinh phí hoạt động của hệ thống Trung tâm điều hành thông minh 6.000 triệu đồng; Xây dựng, hoàn thiện hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, thiết lập bản tin điện tử công cộng 4.500 triệu đồng<sup>(16)</sup>; thuê hệ thống bảo đảm an toàn thông tin SOC 1.517 triệu đồng; thuê trực kết nối chia sẻ dữ liệu LGSP 2.217 triệu đồng; kinh phí hoạt động bộ máy các đơn vị sự nghiệp 39.941 triệu đồng và các sự nghiệp kinh tế liên quan khác.

+ Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình 504.764 triệu đồng, tăng 4,2% dự toán 2021, trong đó: sự nghiệp y tế thường xuyên chỉ bằng 82,8% dự toán 2021 do trung ương giảm một phần định mức phân bổ chi thường xuyên tương ứng kinh phí tiền lương phải giảm do cơ cấu vào giá dịch vụ khám chữa bệnh khoảng 78.000 triệu đồng so năm 2021; kinh phí mua BHYT cho đối tượng thụ hưởng tăng 36,9% so dự toán năm 2021 do các chính sách BHYT tăng thêm trung ương bổ sung mục tiêu trong năm 2021, năm 2022 tính chung vào định mức phân bổ chi thường xuyên. Dự toán chi sự nghiệp y tế năm 2022 đã bao gồm: hỗ trợ mua thẻ bảo hiểm y tế cho các đối tượng theo Nghị quyết số 18/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh, hỗ trợ quỹ khám chữa bệnh cho người nghèo, tăng chi cho y tế dự phòng, tăng cường trang thiết bị, sửa chữa cơ sở vật chất y tế.

+ Chi sự nghiệp văn hóa - thông tin 52.654 triệu đồng, tăng 25% so dự toán năm 2021, do tăng kinh phí tổ chức Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Kon Tum năm 2022 tiến tới đại hội Toàn quốc 5.500 triệu đồng; Đăng cai Liên hoan Diễn xướng dân gian văn hóa các dân tộc khu vực Trường Sơn - Tây Nguyên lần thứ III năm 2022: 1.000 triệu đồng; Tổ chức hội thi cồng chiêng-xoang cấp tỉnh 704 triệu đồng; mua xe ô tô sân khấu chuyên dùng cho hoạt động tuyên truyền, biểu diễn 1.400 triệu đồng; Tăng giá phát hành báo và tăng số lượng báo phát hành thường kỳ 1.627 triệu đồng<sup>(17)</sup>; kinh phí thực hiện Đề án đổi mới, phát triển báo Kon Tum giai đoạn 2021-2025: 6.783 triệu đồng<sup>(18)</sup>.

+ Chi sự nghiệp thể dục thể thao 13.455 triệu đồng, tăng 1,8% dự toán năm 2021 do tăng kinh phí tham gia Hội thi TT DTTS 1.487 triệu đồng<sup>(19)</sup>.

<sup>(15)</sup> Kinh phí xây dựng Đề án đầu tư, phát triển và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và KP hỗ trợ cây giống thực hiện ĐA cây dược liệu; Xây dựng mô hình nông-lâm kết hợp theo phương thức sản xuất trồng cây lâm nghiệp có giá trị kinh tế cao với các hoạt động sản xuất nông nghiệp; Chuỗi liên kết từ khâu trồng, thu hoạch, chế biến và phân phối dược liệu (Trồng Đàng sâm xen trong vườn cà phê chè tại các huyện Tu Mơ Rông, Kon Plông và Đăk Glei);

<sup>(16)</sup> Kế hoạch số 4222/KH-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum

<sup>(17)</sup> Công văn số 1616-CV/VPTU ngày 08-9-2021 và công văn số 1412-CV/VPTU, ngày 23-7-2021 của Thường trực Tỉnh ủy.

<sup>(18)</sup> Theo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án đổi mới, phát triển Báo Kon Tum giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo tại Thông báo số 299-TB/TU ngày 17/9/2021 của Tỉnh ủy

<sup>(19)</sup> Năm 2021 không tổ chức do dịch Covid-19, chuyển sang năm 2022 tổ chức.

+ Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình 18.336 triệu đồng, tăng 8,4% so dự toán năm 2021, do tăng thời lượng và nâng cao chất lượng phát sóng truyền hình theo Đề án phê duyệt tại Quyết định số 483/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

+ Chi đảm bảo xã hội 69.514 triệu đồng, tăng 79,2% dự toán năm 2021 do tăng chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP của Chính phủ 1.888 triệu đồng; một số chính sách trung ương bổ sung mục tiêu trong năm 2021, năm 2022 tính vào định mức phân bổ chi thường xuyên (*Hỗ trợ tổ chức, đơn vị sử dụng lao động là người dân tộc thiểu số theo Quyết định số 42/TTg và Kinh phí thực hiện chính sách người uy tín Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ*) 16.951 triệu đồng; kinh phí tổ chức kỷ niệm 75 năm Ngày Thương binh liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2022) 2.543 triệu đồng<sup>(20)</sup>...

+ Chi quản lý hành chính 334.654 triệu đồng, bằng 97,7% so năm 2021 do kinh phí các Đại hội hết nhiệm vụ chi<sup>(21)</sup>; kinh phí thực hiện NQ 04/TU, chỉnh lý tài liệu tồn đọng, mua sắm... đã hết nhiệm vụ; kinh phí giảm do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, giảm đầu mối, tinh gọn theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017.

+ Chi quốc phòng an ninh 79.661 triệu đồng, tăng 21,6% so dự toán năm 2021, do tăng kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh và huấn luyện, đào tạo bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, trang bị dụng cụ huấn luyện 10.000 triệu đồng; hỗ trợ thêm thực hiện nhiệm vụ phát quang hành lang tuyến, bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên đường tuần tra biên giới; tăng cường tuần tra bảo vệ, quan hệ hợp tác biên giới; hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị nâng cao năng lực quản lý bảo vệ biên giới; tăng cường nhiệm vụ đối với lĩnh vực an ninh và trật tự, an toàn xã hội...

+ Chi khác ngân sách 42.498 triệu đồng bố trí hoạt động đối ngoại với bạn Lào, Campuchia 2.000 triệu đồng; trích quỹ khen thưởng 5.000 triệu đồng; trích lại cho cơ quan thanh tra từ số thu hồi qua thanh tra, hỗ trợ nhiệm vụ thu lệ phí, xử phạt vi phạm hành chính 5.141 triệu đồng; hỗ trợ người nghèo ăn Tết 7.000 triệu đồng; kinh phí thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch khác đang chờ cấp thẩm quyền phê duyệt.

c) Chi trả nợ lãi vay 2.200 triệu đồng.

d) Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính 1.000 triệu đồng.

đ) Dự phòng 62.229 triệu đồng, chiếm 2% so với tổng chi cân đối ngân sách cấp tỉnh 2021; trong đó: trích 2% bổ sung dự phòng từ nguồn tăng thu các dự án khai thác quỹ đất, thu viện trợ từ nguồn thu NSĐP so với dự toán trung ương giao 16.260 triệu đồng<sup>(22)</sup>.

<sup>(20)</sup> Bao gồm cả tiền quà tặng cho các gia đình chính sách

<sup>(21)</sup> Kinh phí Đại hội Hội LHPN tỉnh Kon Tum, nhiệm kỳ 2021-2026; Đại hội cháu ngoan Bác Hồ toàn tỉnh lần thứ XII và toàn quốc lần thứ XXVII; Tổ chức hội nghị sơ kết Nghị quyết số 29-NQ/HNDTW, ngày 21/1/2016 của BCH TW HNDVN về nâng cao chất lượng phong trào nông dân thi đua SXKD, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; đưa đoàn đi dự tại trung ương; Sơ kết công tác đối ngoại Lào, Campuchia...

<sup>(22)</sup> Đề đảm bảo dự phòng ngân sách tỉnh bằng 2% so với tổng dự toán chi ngân sách tỉnh theo quy định Luật NSNN.



e) Chi từ nguồn tăng thu các dự án khai thác quỹ đất so với dự toán trung ương giao (*phân bổ cho các dự án, nhiệm vụ theo tiến độ nguồn thu thực tế*) 760.854 triệu đồng<sup>(23)</sup>.

*(Số liệu chi ngân sách tỉnh theo lĩnh vực, chi tiết chi ngân sách tỉnh theo đơn vị dự toán tại biểu số 06,07,08/TT kèm theo)*

**II. Dự toán chi nguồn Trung ương bổ sung có mục tiêu 1.446.731 triệu đồng** bố trí theo đúng mục tiêu, nhiệm vụ được Trung ương bổ sung. Trong đó:

1. Chi đầu tư thực hiện các Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ 1.382.515 triệu đồng. Trong đó vốn ngoài nước 292.168 triệu đồng, vốn trong nước 1.090.347 triệu đồng.

2. Chi bổ sung có mục tiêu (*kinh phí sự nghiệp, các chế độ, chính sách*) 64.216 triệu đồng. Trong đó vốn ngoài nước 3.790 triệu đồng, vốn trong nước 60.426 triệu đồng.

*(Số liệu chi tiết tại Biểu 09/TT, 09a/TT và các biểu theo quy định Nghị định 31/2017/NĐ-CP kèm theo)*

**III. Bội chi ngân sách địa phương và vay trong năm**

1. Bội chi ngân sách địa phương 48.400 triệu đồng

2. Tổng số vay trong năm 57.000 triệu đồng (*vay để bù đắp bội chi 48.400 triệu đồng, vay để trả nợ gốc 8.600 triệu đồng*)

## PHẦN THỨ HAI

### NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH THU, CHI NGÂN SÁCH 2022

#### I. Về thu ngân sách

1. Tổ chức thực hiện tốt thu ngân sách nhà nước theo hướng bao quát toàn bộ các nguồn thu, mở rộng cơ sở thu, đồng thời đẩy mạnh phát triển sản xuất để tạo nguồn thu. Tăng cường quản lý, khai thác, huy động nguồn lực và nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công. Các cấp chính quyền, đơn vị liên quan triển khai tốt các biện pháp nhằm tập trung số thu kịp thời, đầy đủ, tăng cường chống thất thu, thu nợ đọng thuế, hạn chế nợ đọng thuế phát sinh, tích cực khai thác các nguồn thu mới, chú trọng nuôi dưỡng nguồn thu.

2. Tăng cường phối hợp giữa cơ quan thuế với Ủy ban nhân dân và cơ quan tài chính các cấp trong việc báo cáo định kỳ, thường xuyên theo dõi các nguồn thu trên địa bàn, phân tích tình hình thực hiện, đề xuất giải pháp thu. Phấn đấu hoàn thành vượt dự toán thu đã được Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

#### II. Về chi ngân sách

1. Đẩy nhanh tiến độ triển khai Kế hoạch số 1195/KH-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Chương trình số 28-CTr/TU ngày 24 tháng 02 năm 2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương, giải pháp cơ

<sup>(23)</sup> Trong đó: bao gồm dự toán chi đền bù GPMB của các dự án đầu tư mà nhà đầu tư đã tự nguyện ứng trước từ nguồn thu tiền thuê đất, tiền sử dụng đất (thực hiện theo hình thức ghi thu ghi chi); tăng thu tạo nguồn CCTL; trích 10% kinh phí thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và đăng ký biến động, chỉnh lý hồ sơ địa chính thường xuyên; trích 2% Quỹ phát triển đất tỉnh theo quy định.

cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững. Thực hiện sắp xếp, cơ cấu lại nhiệm vụ chi cho phù hợp với khả năng cân đối của NSNN; động viên thêm nguồn thu sự nghiệp, dịch vụ sự nghiệp công, xây dựng dự toán chi ngân sách đảm bảo chi tiết đối với từng nhiệm vụ trên cơ sở định mức, chính sách, chế độ quy định, chủ động sắp xếp để cân đối cho nhiệm vụ mới phát sinh, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

2. Nguồn vốn đầu tư phát triển tập trung, ưu tiên bố trí trả nợ xây dựng cơ bản và dự án có khả năng hoàn thành, đưa vào sử dụng, khai thác trong năm 2022; bố trí vốn hoàn trả ứng trước ngân sách. Triển khai các dự án đầu tư phải đảm bảo đúng kế hoạch vốn được giao, cân đối đủ nguồn vốn, không làm phát sinh nợ xây dựng cơ bản. Bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định để thực hiện các dự án đầu tư, chương trình mục tiêu quốc gia do địa phương quản lý.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định dự toán chi thường xuyên, trong đó giáo dục đào tạo dạy nghề và khoa học công nghệ không được thấp hơn mức dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao. Phân bổ các lĩnh vực chi thường xuyên khác cho đơn vị dự toán trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp xã phù hợp tình hình thực tế và điều kiện khả năng ngân sách, đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, đề án theo phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách. Đối với các đơn vị dự toán cấp I và đơn vị sử dụng ngân sách khối tỉnh: Trên cơ sở định mức phân bổ chi thường xuyên và dự toán 2022 được Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt; đơn vị dự toán cấp I phân bổ dự toán thu sự nghiệp, dự toán chi cho các đơn vị trực thuộc theo tiêu chuẩn, định mức quy định để làm căn cứ tổ chức thực hiện, bảo đảm khớp đúng tổng mức chi sự nghiệp theo lĩnh vực, phù hợp đặc điểm tình hình thực tế và nguồn thu của đơn vị trực thuộc. Xác định rõ từng nhiệm vụ sự nghiệp, định mức và dự toán kinh phí làm cơ sở giao tự chủ quy định hiện hành. Thực hiện công khai, minh bạch theo đúng quy định của pháp luật.

4. Các địa phương, đơn vị chủ động sắp xếp nhiệm vụ (*kể cả nhiệm vụ phát sinh*) trong phạm vi dự toán được giao trên tinh thần triệt để tiết kiệm, không phô trương hình thức, chống lãng phí, phù hợp với khả năng ngân sách được giao, kết hợp nguồn thu ngoài ngân sách, tăng cường huy động nguồn xã hội hoá. Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu, thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật tài chính; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan chủ quản trong quá trình phân bổ, quản lý, sử dụng ngân sách tại các đơn vị trực thuộc.

5. Tổ chức sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, giảm đầu mối, tinh gọn theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017; thực hiện đổi mới hệ thống tổ chức quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

6. Điều hành chi ngân sách nhà nước phải theo khả năng, tiến độ nguồn thu, giãn tiến độ các khoản chi chưa cấp thiết vào cuối năm. Ưu tiên thực hiện chi lương, các chính sách hỗ trợ đảm bảo an sinh xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, công khai để đảm bảo chi đúng, đầy đủ cho các đối tượng thụ hưởng.

Rà soát, quản lý chặt chẽ để giảm mạnh số chi chuyên nguồn, chỉ thực hiện chuyển nguồn đối với một số khoản chi còn nhiệm vụ và thực sự cần thiết theo đúng quy định của Luật NSNN. Thực hiện tốt đề án tinh giản biên chế, sắp xếp bộ máy theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Khắc phục triệt để những sai phạm liên quan kết luận kiểm toán ngân sách nhà nước qua các năm.

Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo Sở Tài chính, Sở Kế hoạch Đầu tư theo dõi, cập nhật số liệu dự toán được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao và hoàn thiện phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2022 (*nếu dự toán trung ương giao có thay đổi*) tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, phê chuẩn chính thức.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XII - kỳ họp thứ 2 xem xét, phê chuẩn./.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Tỉnh uỷ (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS-HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Lưu: VT, KTTH.NTS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Ngọc Sâm**